

USING MOVIE DUBBING TO TEACH PRONUNCIATION TO ENGLISH-MAJOR STUDENTS

Bui Thi Ngoc Oanh
Nha Trang University

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 10/6/2021	Pronunciation is a very important to help students to listen and speak well. While speaking English, students need to pronounce words clearly and have good intonation so that listeners can understand them; therefore, the lecturer chose movie dubbing to improve students' pronunciation. This paper aims to consider whether movie dubbing or making ordinary videos is more effective in improving students' pronunciation and to find out the challenges students had in each method. Participants were 40 students of class 61NNA1 (the control group) making 2 videos of their favourite types in groups and 40 students of class 61NNA4 (the experiment group) making 2 dubbing videos of 2 shorts films they liked. Both classes posted their videos to Elearning.ntu.edu.vn of their class. By the end of the course, the students had an oral test with both Vietnamese and English lecturers. Moreover, all the students made an online survey at surveymonkey.com to give their opinions and 10 random students of each class were interviewed. The result showed that movie dubbing improved students' pronunciation more than making ordinary videos.
Revised: 09/8/2021	
Published: 09/8/2021	
KEYWORDS	
Pronunciation	
English-major students	
Movie dubbing	
Make videos	
Intonation	

SỬ DỤNG LỒNG TIẾNG PHIM TRONG GIẢNG DẠY PHÁT ÂM CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ

Bùi Thị Ngọc Oanh
Trường Đại học Nha Trang

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 10/6/2021	Phát âm tiếng Anh rất quan trọng giúp sinh viên có kỹ năng nghe và nói tốt. Khi nói tiếng Anh, sinh viên cần phát âm và ngữ điệu tốt để người nghe có thể hiểu được, do đó giảng viên đã chọn phương pháp lồng tiếng phim bằng tiếng Anh các đoạn phim ngắn mà sinh viên yêu thích để cải thiện ngữ âm của sinh viên. Bài báo này nhằm nghiên cứu giữa lồng tiếng phim và quay video lồng tiếng thông thường, phương pháp nào có hiệu quả hơn và những khó khăn của sinh viên khi thực hiện mỗi phương pháp này. Đối tượng nghiên cứu là 40 sinh viên của lớp 61NNA1 (nhóm đối chứng) chia thành nhóm nhỏ và quay hai video theo các hai chủ đề tự do, và 40 sinh viên của lớp 61NNA4 (nhóm thử nghiệm) chia nhóm nhỏ và lồng tiếng phim cho 2 phim mà họ thích gửi lên trang Elearning.ntu.edu.vn của mỗi lớp. Cuối khóa học, phát âm của họ được kiểm tra ở kỳ thi vấn đáp cuối kỳ với cả giáo viên tiếng Việt và giáo viên nước ngoài. Tất cả sinh viên của cả hai lớp làm khảo sát trên trang web surveymonkey.com để biết ý kiến về hai phương pháp này và 10 sinh viên ngẫu nhiên của hai lớp được phỏng vấn sâu. Kết quả nghiên cứu là lồng tiếng phim đã cải thiện phát âm của sinh viên chuyên ngữ hơn so với quay video thông thường.
Ngày hoàn thiện: 09/8/2021	
Ngày đăng: 09/8/2021	
TỪ KHÓA	
Ngữ âm	
Sinh viên chuyên ngữ	
Lồng tiếng phim	
Quay video	
Ngữ điệu	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.4621>

Email: oanhbntm@ntu.edu.vn

<http://jst.tnu.edu.vn>

1. Giới thiệu

Khi học các học phần khác và khi đi làm, kỹ năng nói tiếng Anh rất cần thiết cho sinh viên. Khi nói, sinh viên cần phát âm tốt, rõ ràng và có ngữ điệu tốt để người nghe có thể hiểu được. Theo Yates (2002), “ngữ âm là phát ra âm thanh để tạo ra ý nghĩa của lời nói”. Trong lớp ngữ âm thực hành, sinh viên phát âm tốt, nhưng khi thuyết trình và học các môn khác như môn nói, nghe, viết và các môn khác, sinh viên vẫn mắc các lỗi sai về phát âm như phát âm sai, chưa có nhấn từ và nhấn câu và chưa có nối từ [1].

Vì vậy, sinh viên cần học phần ngữ âm 2 là luyện trọng âm, ngữ điệu và nối âm. Học ngữ âm sinh viên cần luyện tập thêm ngoài giờ và tự ý thức sửa sai khi phát âm. Theo Harmer (2001) “giáo viên nên phát triển các hoạt động để thúc đẩy sinh viên sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp thật” [2]. Do đó, giảng viên đã chọn phương pháp lồng tiếng phim và quay video theo sở thích để cải thiện ngữ âm của sinh viên chuyên ngữ học kỳ hai năm nhất.

Lồng tiếng phim là quá trình thêm âm thanh khi tắt âm thanh gốc đi. “Lồng tiếng, trộn hay thu âm lại là quá trình hậu sản xuất phim hay video khi các đoạn ghi âm thêm vào hay bổ sung trộn với âm thanh gốc để tạo ra bộ thu âm hoàn chỉnh” [3]. Lồng tiếng phim rất phổ biến với khán giả vì đó là phương tiện dịch sang ngôn ngữ nguồn của khán giả. Theo Burston (2005), lồng tiếng phim là thay giọng nói của sinh viên vào những thu âm có sẵn và là cơ hội tuyệt vời để phát triển kỹ năng học ngôn ngữ cho người học ở mọi trình độ [4]. Kỹ thuật này giúp sinh viên phát triển kỹ năng nói và tự tin tạo ra âm thanh và ngôn ngữ trong bối cảnh cụ thể và điều đó giảm áp lực cho người học và quá trình dạy học thú vị hơn. Khi lồng tiếng phim, các ngôn ngữ của người dịch phải khớp với cử động môi của diễn viên. Tương tự, khi sinh viên lồng tiếng trong tiếng Anh, việc lồng tiếng phải khớp với hội thoại của nhân vật và ngữ điệu trong video gốc. Theo Tanase and Cuza (2014), lồng tiếng phim là thay thế âm thanh gốc bằng tiếng gần giống nhất có thể về mặt thời gian, phân nhịp và cử động môi của hội thoại gốc [5].

Lồng tiếng video là cơ hội cho sinh viên nghe nhiều lần video của mình cần lồng tiếng để chú ý ngữ điệu và phát âm, sau đó sinh viên mới có thể bắt đầu lồng tiếng. Việc nghe nhiều lần và đọc theo kịch bản giúp sinh viên phát triển kỹ năng nghe hiểu, từ vựng, ngữ pháp và ngữ âm [6]. Sinh viên còn được tiếp cận công nghệ với các phần mềm lồng tiếng khác nhau.

Bên cạnh đó, đóng vai là một hoạt động giao tiếp và lặp lại các tình huống như trong cuộc đời thật [6]. Ngoài ra sinh viên có cơ hội làm việc nhóm với các bạn của mình. Sinh viên chủ động trong việc học của mình khi chọn các video mà mình thích để luyện tập. Đặc biệt là sinh viên được luyện ngữ điệu của người bản xứ.

Kết quả nghiên cứu định tính của Chiu (2012) cũng cho thấy các dự án lồng tiếng phim là một công cụ hữu hiệu để cải thiện ngữ âm và ngữ điệu về một số phương diện sau: (1) Lồng tiếng phim giúp người học giảm phát âm sai, (2) Các dự án giúp người học cải thiện sự lưu loát, (3) Lồng tiếng phim giúp người học nâng cao nhận thức về ngữ điệu, (4) Người học kết nối kiến thức trong sách ngữ âm với cách dùng trong thực tế, (5) Lồng tiếng phim đáp ứng nhận thức của người học [7].

Lồng tiếng có thể tăng sự tự tin của người học khi phát âm. Sinh viên cảm thấy nhiệt tình và thích thú khi được chọn video mình yêu thích. Ngoài ra, khi xem lại video, sinh viên tự nhận thấy mình còn đọc sai và thiếu sót chỗ nào để tự chỉnh sửa. Lồng tiếng phim còn giúp sinh viên tăng khả năng làm việc nhóm, phát triển từ vựng và tư duy của họ. Theo Pamungkas (2019), lồng tiếng phim cải thiện phát âm của sinh viên về các khía cạnh: nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, và phụ âm. Ngoài ra, sinh viên thấy tự tin hơn qua các giai đoạn làm video [8].

Theo Musrafidin (2018), dùng video để dạy ngữ âm có thể cải thiện đáng kể sự phát âm chính xác của sinh viên và giáo viên nên tận dụng các video để dạy ngữ âm và âm vị học [9]. Theo Encalada và Sarmiento (2019), sinh viên tự làm video theo sở thích của mình đã cải thiện từ vựng, ngữ âm và họ không còn sợ sệt khi nói tiếng Anh [10].

Nghiên cứu này nhằm trả lời hai câu hỏi sau:

1. Lòng tiếng phim và quay video theo sở thích, phương pháp nào hiệu quả hơn?
2. Sinh viên gặp những khó khăn gì khi lòng tiếng phim và quay video theo sở thích?

2. Phương pháp nghiên cứu

Đối tượng là 80 sinh viên chuyên ngữ của hai lớp 61NNA 1 (nhóm đối chứng) và 61NNA4 (nhóm thử nghiệm) ở độ tuổi từ 18 - 19 tuổi. 40 sinh viên mỗi lớp tự chia thành các nhóm từ 4 đến 5 sinh viên và mỗi nhóm làm hai video. Sinh viên lớp 61NNA1, nhóm đối chứng, quay video phát âm của nhóm với những chủ đề tự do như các bài phát biểu của những người nổi tiếng, hội thoại, đọc bản tin, phỏng vấn, đọc thơ hay hát các bài hát mình yêu thích, làm chương trình thực tế,... Các nhóm trong lớp 61NNA4 thực hiện lòng tiếng cho hai video phim khác nhau mà mình yêu thích. Mỗi sinh viên của cả hai lớp sẽ nói hoặc lòng tiếng trong vòng hai phút. Sinh viên sẽ đọc và quay video nhiều lần cho đến khi đạt kết quả tốt nhất.

Đối với nhóm thử nghiệm, giảng viên phải chọn những video mẫu phù hợp để giới thiệu cho sinh viên. Sau đó các nhóm sinh viên tự tìm các video phù hợp với trình độ và sở thích của nhóm và gửi cho giảng viên duyệt trước khi tiến hành lòng tiếng. Ngôn ngữ của video lòng tiếng phải phù hợp với trình độ của sinh viên nhằm giúp người học dễ hiểu video của mình. Sinh viên có thể tìm lời thoại của các video trên trang Youtube.com với chức năng bật lời thoại. Sau đó, sinh viên xem video và đọc nhiều lần lời thoại cho đến khi nhuần nhuyễn. Sinh viên tự phân chia vai trong video. Tiếp theo, sinh viên tự chuẩn bị bản thảo, ghi chú cho phân vai của mình. Sinh viên tự chọn các phần mềm lòng tiếng, đối chiếu với bản video gốc và thực hiện lòng tiếng phim nhiều lần cho đến khi có được kết quả tốt nhất. Cuối cùng, giáo viên chấm các video và cho nhận xét về phần lòng tiếng của sinh viên.

Phương pháp nghiên cứu là sự kết hợp của phương pháp định tính và định lượng. Để có dữ liệu cho phương pháp định tính, tất cả 80 sinh viên của cả hai lớp làm khảo sát online trên trang surveymonkey.com vì khảo sát là công cụ hữu dụng cho một số lượng lớn sinh viên và kết thúc lớp học, sinh viên của cả hai lớp có bài kiểm tra vấn đáp cuối khóa để biết kết quả của việc luyện tập phát âm của mình để trả lời cho câu hỏi thứ 1 là phương pháp nào hiệu quả hơn. Kết quả kiểm tra vấn đáp cuối khóa chiếm 30% trong tổng quá trình học tập gồm điểm chuyên cần, điểm làm việc nhóm, và kết quả của 2 video. Bài kiểm tra cuối khóa gồm đánh giá ba phần về trọng âm từ và trọng âm câu; nối từ trong câu; và ngữ điệu trong câu và trong hội thoại.

Để có kết quả định lượng và góp phần trả lời cho câu hỏi thứ 2, 10 sinh viên ngẫu nhiên của cả hai lớp được phỏng vấn cá nhân để biết được sinh viên suy nghĩ gì về phương pháp làm video và lòng tiếng và những khó khăn sinh viên gặp phải khi làm video.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả điểm 2 video của sinh viên của cả hai lớp

Bảng 1. Kết quả 2 video của các nhóm

	Kết quả video 1			Kết quả video 2		
	6 - dưới 7 điểm	7 - dưới 8 điểm	8 - 9 điểm	6 - dưới 7 điểm	7 - dưới 8 điểm	8 - 9 điểm
Nhóm đối chứng	10	25	5	9	25	6
Nhóm thử nghiệm	9	24	7	3	29	8

Qua kết quả chấm 2 video của các nhóm cả hai lớp, điểm làm video 2 của cả hai nhóm đều cao hơn so với điểm video 1 do sinh viên đã có luyện tập và có kinh nghiệm làm video. Kết quả video 2 của nhóm thử nghiệm 61NNA-4 cao hơn so với kết quả video 2 của nhóm đối chứng 61NNA-1, điều này chứng tỏ ngữ âm của nhóm thử nghiệm tốt hơn so với nhóm truyền thống.

3.2. Kết quả kiểm tra vấn đáp cuối khóa

Để đảm bảo các giá trị của dữ liệu là đáng tin cậy, t-test được thực hiện giữa 2 nhóm: nhóm đối chứng 61NNA-1 và nhóm thử nghiệm 61NNA-4 và cho ra kết quả số liệu của bảng 2:

Bảng 2. Kết quả T-test giữa hai nhóm thử nghiệm và đối chứng

	Mean	Standard Deviation	p-value	The effect size
61NNA-1	6,56	0,85	0,02	0,04
61NNA-4	7,24	0,88		

Từ bảng 2, chúng ta thấy có sự khác nhau giữa giá trị trung bình của kết quả vấn đáp ngữ âm thực hành của 2 nhóm là 0,68 (7,25 – 6,56), cho thấy lớp 61NNA-4 có sự tiến bộ trong ngữ âm hơn nhóm đối chứng, 61NNA-1. Điều này nghĩa là sinh viên lồng tiếng phim cho kết quả học tốt hơn so với sinh viên quay video theo các chủ đề tự do.

Với giá trị $p=0,02$, nhỏ hơn nhiều so với giá trị alpha 0,5, điều này có nghĩa có sự khác biệt lớn giữa lớp thử nghiệm và lớp đối chứng. Sự khác biệt này cho thấy kết quả từ phân tích dữ liệu không thể xảy ra một cách ngẫu nhiên mà do kết quả rèn luyện của sinh viên. Ngoài ra, việc sinh viên thích thú với video mà mình chọn cũng góp phần khuyến khích họ hứng thú với việc luyện phát âm.

3.3. Kết quả phỏng vấn sinh viên

Kết quả phỏng vấn 10 sinh viên ngẫu nhiên của mỗi lớp đã cho thấy những thuận lợi khi quay video là 100% sinh viên cho rằng họ có thể lập nhóm với những bạn mình đã quen biết để trao đổi thông tin và giúp đỡ nhau trong khi học phát âm một cách dễ dàng, và thuận lợi. 100% sinh viên được tự do chọn video có nội dung và tốc độ phù hợp với bản thân. 80% sinh viên cho rằng họ có cơ hội thể hiện khả năng sáng tạo của mình về các chủ đề, và thể loại video. 40% sinh viên nhóm thử nghiệm cho rằng lồng tiếng phim rất thú vị, nhưng các nhân vật đọc khá nhanh nên họ phải học thuộc lời thoại và điều chỉnh tốc độ của video gốc. Nhân vật nói nhanh bắt buộc sinh viên phải đọc nhiều lần, và chú ý phát âm cuối.

Tuy nhiên, sinh viên cũng nêu lên một số khó khăn và thách thức khi làm video. Đối với sinh viên nhóm đối chứng, 60% gặp khó khăn trong việc cắt ghép, và chỉnh sửa video. Ngoài ra, 40% sinh viên còn có khó khăn khi có nhiều tạp âm trong khi quay video và khó tập trung khi có người. 30% sinh viên mất nhiều thời gian để chuẩn bị, lên ý tưởng và quay nhiều lần. 30% sinh viên còn phát âm không chuẩn, còn bị vấp và quên bài.

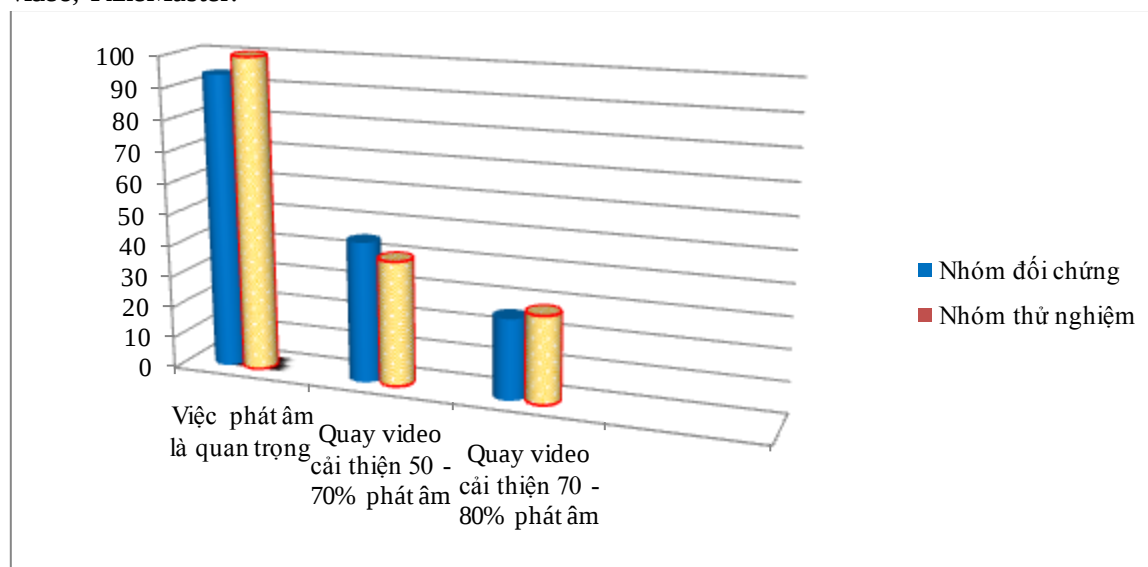
40% sinh viên nhóm thử nghiệm cũng gặp những khó khăn như tạp âm khi quay, đọc chưa đúng, khó phát âm các âm cuối, và đọc không kịp các nhân vật trong video. 40% sinh viên nhóm thử nghiệm cũng mất nhiều thời gian quay, ghép, chỉnh sửa và canh thời gian lời thoại của các nhân vật. Bên cạnh đó, thiết bị của 20% sinh viên không đủ đáp ứng yêu cầu quay video và sinh viên cần nhiều thời gian tìm hiểu các kỹ thuật lồng tiếng phim. 20% sinh viên phải đọc nhiều lần để theo kịp lời thoại của nhân vật. Đặc biệt, 20% sinh viên nhóm thử nghiệm gặp khó khăn khi nhập tâm vào cảm xúc của nhân vật. Những khó khăn này đúng với nghiên cứu của Wati, I. M. & Rozimela [6] về việc sinh viên phải sử dụng công nghệ khi làm video.

3.4. Kết quả khảo sát trực tuyến

Kết quả khảo sát trực tuyến được thể hiện ở hình 1. Kết quả khảo sát của nhóm sinh viên đối chứng là 94% sinh viên đồng ý việc học phát âm rất quan trọng. 45% sinh viên cảm thấy việc quay video cải thiện 50 - 70% phát âm của mình và 25,8% sinh viên đồng ý phát âm của họ của họ được cải thiện 70 – 80%. Tương tự, 100% sinh viên nhóm thử nghiệm cho rằng việc học phát âm rất quan trọng và 40% sinh viên cho rằng phát âm của họ được cải thiện từ 50 - 70% và 28% cho rằng phát âm của họ được cải thiện từ 70 - 80%. Tuy số lượng sinh viên nhóm đối chứng cho rằng phát âm của họ cải thiện từ 50 – 70% cao hơn 5% số lượng sinh viên của nhóm thử nghiệm, nhưng số lượng sinh viên nhóm thử nghiệm cho rằng phát âm của họ cải thiện từ 70 - 80% cao hơn 2,2% số lượng sinh viên của nhóm đối chứng.

Sinh viên của cả hai nhóm cho rằng quay video theo chủ đề tự do hay lồng tiếng phim đều cải thiện tất cả các khía cạnh của ngữ âm như nhấn từ, nhấn câu, âm điệu và nối từ.

Sinh viên của cả hai nhóm đều đưa ra những giải pháp giống nhau để quay video hay lồng tiếng phim tốt hơn như sinh viên cần tra những từ chưa biết trong từ điển Cambridge hoặc Oxford, cố gắng luyện tập nhiều lần và nhuần nhuyễn trước khi quay video. Sinh viên cả hai nhóm đều phải học hỏi bạn bè và tìm tòi trên mạng các kỹ thuật quay video hay lồng tiếng phim và cách giảm tốc độ video xuống. Họ đưa ra những gợi ý về các phần mềm lồng tiếng như Viva video, KineMaster.



Hình 1. Kết quả khảo sát trực tuyến

3.5. Những đề xuất khi cho sinh viên lồng tiếng phim

- Sinh viên được tự do lựa chọn video mình ưa thích nên họ cảm thấy hứng thú hơn. Tuy nhiên, giảng viên nên lưu ý sinh viên chọn các video có tốc độ không nhanh hay không chậm và phân vai cho đều nhau. Có những sinh viên nói ít hơn những sinh viên khác khi chia vai theo từng nhân vật.
- Giảng viên cần duyệt các video trước khi sinh viên lồng tiếng nhằm đảm bảo nội dung và tốc độ phù hợp với sinh viên.
- Đôi lúc, sinh viên không đọc đủ thời gian quy định là 2 phút cho mỗi sinh viên.
- Sinh viên gửi liền 2 video một lúc do đó không thấy sự tiến bộ sau một khoảng thời gian.
- Trong video thứ hai, sinh viên có sự tiến bộ hơn so với video đầu tiên do họ đã quen với việc làm video và sinh viên chuẩn bị kỹ càng hơn.
- Giảng viên dành thời gian chấm video và nhận xét cho từng sinh viên cho video đầu tiên để sinh viên có thể rút kinh nghiệm cho video thứ hai.
- Để lồng tiếng phim, sinh viên có thể dùng các phần mềm như Filmora 9, Camtasia 9, Inshot trên điện thoại, hay KineMaster.

4. Kết luận

Với kỹ thuật lồng tiếng phim, sinh viên có thể cải thiện ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng nói và sự tự tin hơn so với phương pháp quay video theo sở thích. Lồng tiếng phim tạo hứng thú cho sinh viên khi học ngữ âm 2 vì sinh viên tự do lựa chọn video mình yêu thích. Sinh viên tự ghi chú, đọc hiểu và chuẩn bị lời thoại cho video của mình và tự tìm những phần mềm chỉnh sửa video để hoàn thành phần lồng tiếng. Đây còn là cơ hội cho sinh viên làm việc nhóm ngoài giờ học và tiếp cận công nghệ lồng tiếng phim. Tuy nhiên, sinh viên gặp những khó khăn về tốc độ nói của nhân vật, phân vai không đều, và tìm phần mềm lồng tiếng phù hợp. Giảng viên cần dành thời gian duyệt video, nhận xét và rút kinh nghiệm để người học tiến bộ hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] L. Yates, *What is pronunciation?*. Adult Migrant English Program Research Centre, La Trobe University, 2002, pp. 21-24.
- [2] J. Harmer, *How to teach English*. Essex: Pearson Education Limited, 2001, pp. 64-65.
- [3] Wikipedia, "Dubbing (filmmaking)," June 8, 2021. [Online]. Available: [https://en.wikipedia.org/wiki/Dubbing_\(filmmaking\)](https://en.wikipedia.org/wiki/Dubbing_(filmmaking)). [Accessed December 20th, 2021].
- [4] J. Burston, "Video dubbing projects in the foreign language curriculum," *CALICO Journal*, vol. 23, no. 1, pp. 79-92, 2005.
- [5] V. Tanase and A. I. Cuza, "Pros and Cons of subtitling and dubbing of audiovisual texts in children's programs and cartoons," *Language and Discourse*, vol. 3, pp. 968-975, 2014.
- [6] I. M. Wati and Y. Rozimela, "The use of Dubbing Video Technique for Improving Students' Speaking Skill and Confidence of Senior High School Students," *Journal of English Language Teaching*, vol. 8, no. 1, pp. 259-269, 2019. [Online]. Available: <http://ejournal.unp.ac.id/index.php/jelt/article/view/103579/101419>. [Accessed June 8, 2021].
- [7] Y. H. Chiu, "Can film dubbing projects facilitate EFL learners' acquisition of English pronunciation," *British Journal of Educational Technology*, vol. 43, no. 1, pp. 24-27, 2012.
- [8] F. D. Pamungkas, "How video dubbing can improve students' speaking pronunciation," *English Teaching Learning and Research Journal*, vol. 5, no. 1, pp. 41-53, 2019.
- [9] M. H. S. Musrafidin, "The effect of applying videos on the Students' English Pronunciation Accuracy at the Fifth semester Students at the English Study Program of the Teacher's training and Education Faculty the University of Sisingamangajara XII Tapanuli in Academic Year 2018/2019," *International Journal of English Literature and Social Sciences*, vol. 3, no. 6, pp. 1000-1007, 2018.
- [10] M. A. S. Encalada and S. M. A. Sarmiento, "Perceptions about Self-recording videos to develop EFL speaking skills in two Ecuadorian universities," *Journal of Language Teaching and Research*, vol. 10, no. 1, pp. 60-67, 2019.